TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 01 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Mong Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà: Bà Lang Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Đức N (tên gọi khác: Hà Văn N), sinh ngày 02 tháng 5 năm 1982, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đức C; tên gọi khác: Hà Văn C (Đã chết); con bà: Lang Thị X (Đã chết); có vợ: Lang Thị T và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến ngày 22/9/2023 thì được tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Đức N*: Ông Nguyễn Thái Q; Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã T;

Người đại diện: Ông Lương Văn H; chức vụ: Chủ tịch ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lô Văn H; chức vụ: Phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người chứng kiến: Anh Hà Công T, sinh năm 1981; trú tại bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đầu tháng 02/2023 Hà Đức N (Hà Văn N) đến Lô 15a, khoảnh 2, tiểu khu 43 thửa đất số 194 tờ bản đồ số 13 bản Na Hứm, xã Thông Thụ, huyện Quế Phong dùng dao phát cây giang, cây nứa, dây leo để đốt trồng cây keo. Ngày 24/3/2023 Hà Đức N đốt thực bì đối với khu vực đã phát nên cháy lan sang phần rừng liền kề. Ngày 25/3/2023 Hạt kiểm Lâm huyện Quế Phong tiến hành kiểm tra, lập biên bản về việc Hà Đức N huỷ hoại rừng.

Biên bản xác định hiện trạng rừng do Hạt kiểm lâm huyện Quế Phong lập ngày 24/5/2023 và biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong ngày 26/5/2023 thể hiện: Lô 15a, khoảnh 2, tiểu khu 43 thửa đất số 194 tờ bản đồ số 13 bản Na Hứm, xã Thông Thụ, huyện Quế Phong. Diện tích rừng bị chặt phá và đốt cháy là 19.500 mét vuông (Mười chín nghìn năm trăm mét vuông). Loại rừng: Rừng sản xuất; trạng thái rừng: Rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo núi đất; chủ quản lý rừng: Ủy ban nhân dân xã Thông Thụ. Tổng sản lượng rừng bị hủy hoại là 94,311 mét khối gỗ các loại và 6.500 cây nứa.

Công văn số 2014/SNN.KL ngày 07/6/2023 của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An cung cấp thông tin về quy hoạch rừng: Lô 15a, khoảnh 2, tiểu khu 43 tại xã Thông Thụ, huyện Quế Phong thuộc quy hoạch rừng sản xuất; đất quy hoạch Lâm nghiệp chưa giao, chưa cho thuê, hiện nay do Ủy ban nhân dân xã Thông Thụ quản lý.

Kết luận định giá tài sản ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quế Phong xác định giá trị thiệt hại về lâm sản do Hà Đức N (Hà Văn N) hủy hoại là 226.868.800 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Hà Đức N (Hà Văn N) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Đầu tháng 2/2023 Hà Đức N (Hà Văn N) đến lô 15a, khoảnh 2, tiểu khu 43 thửa đất số 194 tờ bản đồ số 13 bản Na Hứm, xã Thông Thụ, huyện Quế Phong chặt, đốt và cháy sang rừng bên cạnh. Diện tích rừng bị huỷ hoại là 19.500 mét vuông; loại rừng sản xuất. Bị cáo đã tự nguyện trồng lại toàn bộ diện tích rừng bị chắt phá và đốt cháy.

Cáo trạng số 114/CT-VKS-QP ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hà Đức N (Hà Văn N) về tội "*Hủy hoại rừng*" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hà Đức N (Hà Văn N) 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao đăn và 01 (Một) chiếc bật lửa thu giữ của bị cáo; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả và nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Nguyên đơn dân sự cho rằng bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế; thiệt hại quá lớn so với điều kiện kinh tế của bị cáo, bị cáo thuộc hộ cận nghèo; bị cáo đã tự nguyện trồng lại toàn bộ diện tích rừng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Đầu tháng 2/2023 Hà Đức N (Hà Văn N) đến lô 15a, khoảnh 2, tiểu khu 43 thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13 bản Na Hứm, xã Thông Thụ, huyện Quế Phong chặt và đốt. Diện tích rừng bị chặt phá và đốt cháy là 19.500 mét vuông; loại rừng tự nhiên quy hoạch sản xuất. Mức độ thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng là 100%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng. Do đó bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; gây thiệt hại lớn đến môi trường sinh thái. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện trồng lại diện tích rừng bị hủy hoại; bị cáo có bố tên là Hà Văn Chấn được Nhà nước tặng thưởng Huy chương lao động hạng Nhất; bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng; nên giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đáp ứng được công tác và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Hà Đức N (Hà Văn N) 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo là hợp lý. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị của người bào chữa là thấp so với diện tích rừng bị cáo hủy hoạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hà Đức N không có tài sản gì đáng giá, thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự**:** Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường với lý do, bị cáo đã tự nguyện trồng lại toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại; bị cáo không có tài sản gì đáng giá; thu nhập thấp; điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; Nếu yêu cầu bị cáo bồi thường sẽ không thể thi hành được. Do vậy đề nghị của nguyên đơn dân sự là tự nguyện và hợp lý nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 con dao đăn và 01 chiếc bật lửa là phương tiện phạm tội không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt Hà Đức N (Hà Văn N) 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Huỷ hoại rừng". Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Đức N (Hà Văn N) cho ủy ban nhân dân xã Thông Thụ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Hà Đức N (Hà Văn N) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao đăn và 01 (Một) chiếc bật lửa thu giữ của bị cáo Hà Đức N (Hà Văn N).

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 25/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Đức N (Hà Văn N) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo Hà Đức N (Hà Văn N) và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự
- *VKSND huyện Quế Phong.*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Quế Phong.*
- *Chi cục THA DS huyện Quế Phong.*
- *Trại tạm giam; trại giam.*
- *Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong